TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HOÁ
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Đôc lập -Tư do -Hanh phúc

Bản án số: 46/2020/HS - ST
Ngày: 13/02/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Tân
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Lê Thị Loan
Ông Phạm Văn Tiến

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thanh Xuân, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa

- ***Đại diện VKSND Thành phố Thanh hoá tham gia phiên toà:***
Ông Nguyễn Duy Thi - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2020/HSST/TLST – HS ngày 10 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2020/QĐXXST - HS ngày 30 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Phường N, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 06/12; Con ông Nguyễn Duy C(đã chết) và bà Ngô Thị L; có vợ: Nguyễn Thị Ngọc H và 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án; Tiền sự: Không. Bị cáo đang bị tạm giữ ngày 22/11/2019; tạm giam từ ngày 25/11/2019; " Có mặt".

- Bị hại: Bà Lê Thị H - Sinh năm 1968 " Có mặt"
Địa chỉ: Phường P, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

- ***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***
Anh Bùi Nhật H – Sinh năm 1987 " Vắng"
Địa chỉ: Thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20^h ngày 23/10/2019 Nguyễn Tuấn A đến nhà bà Lê Thị H để mượn xe đạp (do Tuấn A là người làm thuê cho nhà bà H), bà Huệ đồng ý cho Tuấn A mượn xe đạp, tuy nhiên thấy xe đạp bị hỏng nên Tuấn A không lấy xe đạp mà quan

sát thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu xám – đen – vàng, biển kiểm soát 36B1 -317.99 cùng với chìa khóa xe đang để ở sân nhà, không có người trông coi nên Tuấn A đã lén lút trộm cắp chiếc xe trên. Sau khi lấy được xe đến 23^{h}30' cùng ngày bị cáo đến nhờ Lê Ngọc T đem đi cầm cố hộ bị cáo, T gọi điện cho Bùi Nhật H vay số tiền 5.000.000đ rồi để lại xe máy làm tin, H đem xe gửi nhà Vũ Phương A. Lê Ngọc T sau khi vay được tiền của anh H đã đưa toàn bộ số tiền 5.000.000đ cho bị cáo Tuấn A, số tiền này bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết.

Đối với Lê Ngọc T, Bùi Nhật H và Vũ Phương A đều không biết chiếc xe là do bị cáo Tuấn A trộm cắp nên không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 313/KL – HĐĐGTS, Ngày 30/10/2019 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thanh Hóa đã định giá Xe máy Honda Future Neo trị giá 12.000.000đ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là bà Lê Thị H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Anh Bùi Nhật H yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền vay 5.000.000đ.

Tại bản cáo trạng số 31/CT - VKS ngày 08/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hoá truy tố bị cáo: Nguyễn Tuấn A về tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015.

Tại phiên toà đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh hoá luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 12 đến 15 tháng tù, buộc bị cáo phải hoàn trả cho anh Bùi Nhật H số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Bị cáo nhận tội và công nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là đúng và không có ý kiến tranh luận, trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị hại thống nhất với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Công an thành phố Thanh hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến, không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà hôm nay bị cáo đã khai nhận: Khoảng 20^h00’ ngày 23/10/2019 tại số nhà 56A Phú Vinh, phường P, thành phố T, Nguyễn Tuấn A đã có hành vi lén lút, trộm cắp chiếc xe Honda Future Neo BKS: 36B - 317.99 trị giá 12.000.000đ của bà Lê Thị H sau đó nhờ người đem đi cầm cố lấy 5.000.000đ để chi tiêu cá nhân. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai trước đây bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Tuấn A đã có đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 như cáo trạng và quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, đúng pháp luật.

[4] *Xét tính chất vụ án, mức độ phạm tội và trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:*

Hành vi lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản để lén lút trộm cắp tài sản của gia đình bà Lê Thị Huệ. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện tính táo bạo, liều lĩnh,gây dư luận xấu trong nhân dân, hành vi đó không những đã xâm phạm đến trật tự trị an nói chung mà còn xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân nói riêng, do đó cần được xử lý nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tính chất phòng ngừa chung.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tuy nhiên sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thanh Hóa đã ban hành Quyết định truy nã số 53/CSĐT ngày 13/11/2019, việc bỏ trốn của bị cáo đã gây khó khăn cho hoạt động điều tra, nên cần xử lý nghiêm minh.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên khi quyết định hình phạt cần xem xét đến tình tiết giảm nhẹ nêu trên theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Bà Lê Thị H đã nhận đủ tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Bùi Nhật H khi cho chị T vay số tiền 5.000.000đ, chị T đã đưa toàn bộ số tiền cho bị cáo, anh H và chị T đều không biết đó là xe do phạm tội mà có, nay anh H yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 5.000.000đ, xét yêu cầu của anh H là phù hợp nên cần chấp nhận, buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 5.000.000đ cho anh H, theo quy định tại Điều 48 BLHS.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a, c Khoản 1 Điều 23 Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 48 BLHS năm 2015; Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a,c Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tuấn A phạm tội " Trộm cắp tài sản"

Xử phạt: Nguyễn Tuấn A 12(Mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/11/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận người bị hại là bà Lê Thị H đã nhận đủ tài sản và không yêu cầu gì thêm.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Bùi Nhật H ở số nhà 212 đường Tố Hữu, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ(Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm..

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Thị Tân

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- *VKSND TPTH;*
- Công an TPTH;
- Lưu hồ sơ.